

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2017/HSPT  
Ngày: 28-11-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Anh Dũng**

*Các Thẩm phán:* Ông **Đinh Việt Nam**

Ông **Nguyễn Đức Tân**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Hoàng Đình Vương Vũ** - Thư ký  
Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Ông  
**Nguyễn Trường** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh  
Quảng Trị mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HSPT  
ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo **Huỳnh Văn L** (tên gọi khác trên Zalo:  
Nguyễn Văn S), sinh năm 1970; do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự  
sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh  
Quảng Trị.

*Bị cáo có kháng cáo:*

- **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1970 tại Quảng Nam.

Nơi ĐKNKTT: Khu phố 1, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở:  
không ổn định; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa: 5/12; con ông  
Huỳnh Văn T1 (đã chết) và bà Huỳnh Thị L2 (đã chết); có vợ Lưu Thị Lệ V (đã ly  
hôn năm 2007); có 02 con, con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1996; tiền án,  
tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày  
25/3/2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Chị Trần Thị Dạ L1, sinh năm 1975;

Trú tại: Khóm 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

**NHẬN THẤY:**

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và bản án hình sự sơ  
thẩm của Toà án nhân dân huyện H thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với chị Trần Thị Dạ L1 từ trước nên ngày 29/01/2017, bị cáo Huỳnh Văn L đang ở tỉnh Quảng Nam thì nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô của chị Trần Thị Dạ L1 để kiếm tiền tiêu xài. Bị cáo L liền gọi điện cho chị L1 hẹn ngày 30/01/2017 sẽ ra nhà mẹ đẻ của chị L1 để thăm. Khoảng 11 giờ ngày 30/01/2017, L đón xe ra địa phận huyện H thuê nhà nghỉ ở lại chờ chị L1 đến đón, sau đó L hẹn chị L1 đến đón tại cây xăng xã H1, huyện H. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, chị Trần Thị Dạ L1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD biển kiểm soát 74F1 – 182.50 đến đón bạn trai Huỳnh Văn L đang đợi tại cây xăng H1 để về nhà mẹ đẻ của chị L1 ở tại thôn K, xã H2, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Khi gặp Huỳnh Văn L, chị L1 hỏi “*Anh mới tới à*”, L trả lời “*Ừ, anh mới tới*”, chị L1 xuống xe cầm lấy túi xách chứa tư trang của L và đưa xe cho L rồi ngồi về phía sau yên xe; L cầm lái điều khiển xe mô tô chở chị L1 về theo tỉnh lộ 582B. Do có ý định từ trước nên vừa qua cầu H3, bị cáo L quan sát thấy đường vắng không có nhà dân nên dùng đầu gối chân trái hất hộp bia lon mà chị L1 để ở vị trí đặt chân của người điều khiển xe mô tô rơi xuống đường. Chị L1 thấy hộp bia lon bị rơi nên nói với bị cáo L: “*Rơi hết bia rồi, dừng lại*”. Bị cáo L liền giảm ga và điều khiển xe mô tô quay lại vị trí hộp bia rơi để chị L1 xuống xe nhặt bia. Khi chị L1 vừa bước xuống xe thì L nhanh chóng tăng ga phóng xe mô tô chạy lên Quốc lộ 1A. Lúc này, chị L1 vớt túi xách của L kêu cứu rồi đuổi theo nhưng không kịp nên đã đến cơ quan Công an huyện H trình báo sự việc.

Huỳnh Văn L điều khiển xe mô tô lên đến Quốc lộ 1A thì rẽ vào hướng thành phố Huế. Đi được khoảng 10 km, L dừng xe và kiểm tra tài sản đã chiếm đoạt của chị L1 gồm có: 25.500.000 đồng, 01 lắc kim loại màu vàng, 02 bông tai kim loại màu vàng, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 sổ hộ khẩu, một giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy đăng ký xe mô tô đều mang tên Trần Thị Dạ L1 và một số giấy tờ cá nhân khác để trong các túi xách được treo trên xe mô tô; 01 kg cá lóc để trong túi nilong treo ở móc gần ổ khóa; 01 đôi giày thể thao màu trắng đen nhãn hiệu Jinlu, 01 kg hạt dưa và 0,5 kg hạt bí nhãn hiệu Tân Ký, 01 bàn là đen trắng nhãn hiệu Philip, 01 sạc pin điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 sạc pin điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG để trong cốp xe. Ngoài ra, còn nhiều áo quần đã sử dụng để trong túi xách và trong giỏ nhựa. Sau khi kiểm tra, L giữ lại 25.500.000 đồng, 01 lắc kim loại màu vàng, 02 bông tai kim loại màu vàng, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 sổ hộ khẩu đều mang tên Trần Thị Dạ L1 và 01 bàn là nhãn hiệu Philip bỏ vào cốp xe, những tài sản khác L vứt bên lề đường rồi điều khiển xe mô tô vào nhà ông Huỳnh Văn T2 ở xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam ở lại. Sáng ngày 01/02/2017, L điều khiển xe mô tô cùng những tài sản đã chiếm đoạt của chị L1 vào thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 05/02/2017, L mang xe mô tô nói trên cùng giấy chứng minh nhân dân, giấy đăng ký xe mô tô và sổ hộ khẩu mang tên Trần Thị Dạ L1 đến cầm cố tại anh Nguyễn Anh T3 ở thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng với số tiền 15.000.000 đồng. Ngày 08/02/2017, L mang số kim loại vàng đến hiệu vàng ở thị

trần M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để bán nhưng chủ tiệm vàng kiểm tra và nói với L số vàng trên là vàng giả nên L mang vứt bỏ phía trước chợ thị trấn M, cạnh Quốc lộ 20. Cơ quan điều tra đã xác minh, truy tìm nhưng không có kết quả. Ngày 25/3/2017, Huỳnh Văn L bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H bắt tạm giam.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 13/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, xác định xe mô tô Biển kiểm soát 74 F1 – 182.50 có giá trị 27.000.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 24/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, xác định các đồ dùng cá nhân gồm: 01 kg cá, 01 đôi giày thể thao nhãn hiệu Jinlu, 01 kg hạt dưa và 0,5 kg hạt bí nhãn hiệu Tân Ký, 01 bàn là nhãn hiệu Philip, 01 sạc pin điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 sạc pin điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 570.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Huỳnh Văn L chiếm đoạt của chị L1 là 53.070.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Dạ L1 yêu cầu bồi thường 26.010.000 đồng, bị cáo L đã bồi thường 13.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 13.010.000 đồng.

Anh Nguyễn Anh T3 không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng đã cầm cố cho bị cáo chiếc xe mô tô BKS 74F1 – 18250.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 22/9/2017, Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:**

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L (tên gọi khác trên Zalo: Nguyễn Văn S) phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn L 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25/3/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2017, bị cáo Huỳnh Văn L kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Bị cáo biết mình đã có hành vi vi phạm pháp luật nhưng mong Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho điều kiện và hoàn cảnh của bị cáo. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo ăn năn, hối cải. Với những lý do trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 36 tháng tù là quá nặng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tổ tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, thể hiện:

Do có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị Trần Thị Dạ L1 để kiếm tiền tiêu xài. L liền gọi điện cho chị L1 hẹn ngày 30/01/2017 sẽ ra nhà mẹ đẻ của chị L1 để thăm. Khoảng 19 giờ ngày 30/01/2017, chị L1 đến đón bị cáo L như đã hẹn, sau khi gặp nhau chị L1 cầm túi xách của L và giao xe cho L điều khiển. Bị cáo L chở chị L1 trên chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74F1 - 182.50 về nhà mẹ đẻ chị L1. Khi đến đoạn đường vắng bị cáo L đã dùng thủ đoạn dùng đầu gối chân trái hất hộp bia lon đang để ở vị trí đặt chân của người điều khiển rơi xuống đường, rồi dừng xe cho chị L1 xuống nhất, lợi dụng lúc chị L1 mất cảnh giác rời khỏi xe bị cáo L liền tăng ga nhanh chóng điều khiển xe mô tô bỏ chạy để chiếm đoạt chiếc xe cùng với các tài sản khác của chị L1 đang để trên xe có tổng giá trị 53.070.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội “*Cướp giật tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét nội dung kháng cáo của bị cáo cho rằng: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo ăn năn, hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 36 tháng tù là quá nặng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo nêu ra để xin giảm nhẹ hình phạt đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá để xử phạt bị cáo 36 tháng tù với mức khởi điểm của khung hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra thêm được tình tiết giảm nhẹ gì mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo Lệnh tạm giam số 58/2017/HSPT-LTG ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Văn L** (tên gọi khác trên Zalo: Nguyễn Văn S) và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn L** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn L: 36 (Ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày **25/3/2017**.

2. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn L phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án **28/11/2017**.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện H;
- VKSND huyện H;
- TAND huyện H;
- Bị cáo; người bị hại;
- CCTHADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Lê Anh Dũng**